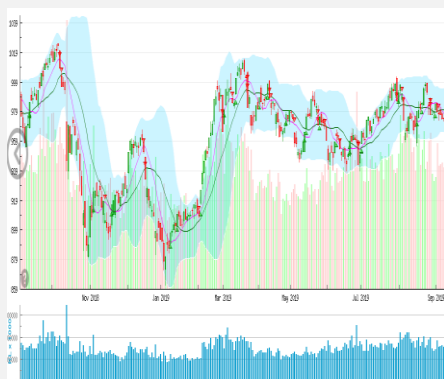


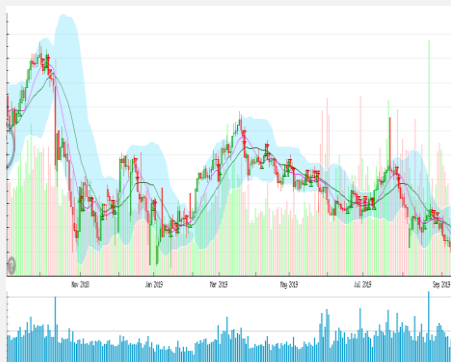
Vn-index
970,26 -0,1% ↑ 107 60 ↓ 201



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường chứng kiến sự hồi phục kỹ thuật những nhóm ngành vừa giảm mạnh trong giai đoạn vừa qua như nhóm hạ tầng viễn thông, bất động sản khu công nghiệp, cảng biển có phiên hồi phục tốt cá biệt có CTR(+14,95%), VGI(+10,38%). Tuy vậy theo VFS xu thế tăng giá với thanh khoản thấp như trên thường kém bền vững và sẽ sớm kết thúc khi lượng hàng bắt đáy có giá tốt về tài khoản. Đây là cơ hội cho nhà đầu tư ngắn hạn hạ bớt tỷ trọng những nhóm đã tăng nóng trên, đưa tài khoản về mức an toàn. Ngoài những nhóm đã giảm khá mạnh, những nhóm còn lại giao dịch khá trôi sụt, linh xình với dòng tiền khá vếu.

Hnx-index
100,17 +0,2% ↑ 52 65 ↓ 82



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến Doji với bóng trên và bóng dưới dài cho thấy tâm lý lưỡng lự của thị trường. Những chỉ báo khác như RSI, MFI, MACD vẫn tiếp tục hướng xuống cho thấy đà xuống đang khá mạnh. Tuy vậy chỉ báo MFI cũng đã chạm vùng quá bán, và RSI cũng đang dần hướng xuống vùng này cho thấy rủi ro đang giảm dần. Nếu thị trường tiếp tục giảm mạnh để các chỉ báo trên chìm sâu dưới vùng quá bán sẽ là cơ hội giải ngân cho nhà đầu tư ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường đang bước vào vùng giao dịch khó khăn khi mà nhiều nhóm Cp được dòng tiền ưa thích như nhóm ngân hàng, bất động sản, thép vẫn nằm trong xu thế giảm kéo dài. Những nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su, viễn thông có phiên hồi phục khá tốt. Tuy vậy với dòng tiền vào nhóm này đã suy giảm hẳn so với giai đoạn trước, VFS cho rằng đà hồi phục sẽ kém bền vững vì vậy nhà đầu tư ngắn hạn nên tranh thủ hạ dần tỷ trọng nhóm này tại thời điểm thị trường hưng phấn và chờ đợi nhóm cổ phiếu trên thực sự cân bằng trước khi tiến hành giải ngân trở lại.

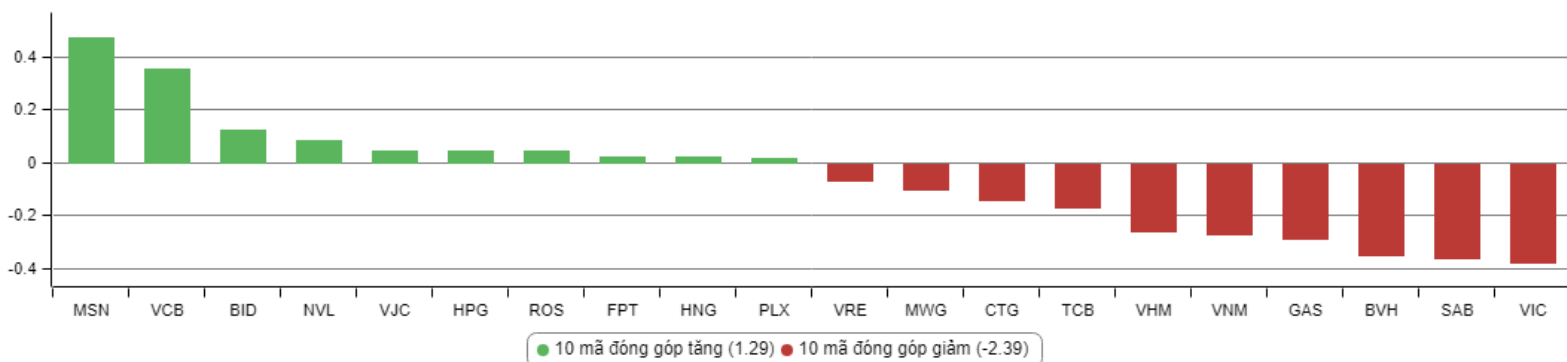
Nhóm cảng biển cũng mất đà tăng ngắn hạn và cũng sụt giảm trong 3, 4 phiên giao dịch vừa qua. Tuy nhiên theo VFS đây là nhóm có yếu tố cơ bản tốt, cổ tức và định giá hợp lý nếu giá tiếp tục giảm mạnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư trung và dài hạn. Với tình hình thị trường đang gặp khó khăn trong ngắn hạn VFS khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch và đứng ngoài thị trường, với nhà đầu tư dài hạn chỉ nên giải ngân những cổ phiếu có P/E thấp, cổ tức cao trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm đang có xu hướng tăng như hiện nay.

Nhà đầu tư giá trị có thể chú ý thêm vào một số mã như NTC, SIP, C21, ADC cho mục tiêu dài hạn.

Hạn chế giao dịch tại những nhóm ngân hàng, bất động sản, xây dựng, nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
50	MSN	78	75,5	09/08/2019	85	67,5	-	-	-	Chưa chốt
51	DVP	42	44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT	54,1	52,8	20/08/2019	60	47	-	-	-	Chưa chốt

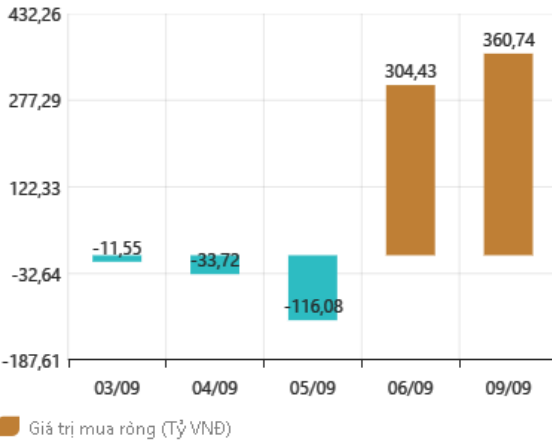
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8,5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7,3	9,5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15,7	19,5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9,7	08/12/2017	11	8,6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20,7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR	-	26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG	-	5,1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT	-	8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB	-	9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL	-	14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB	-	25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE	-	17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR	-	15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC	-	12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC	-	118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC	-	36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC	-	105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC	-	41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR	-	28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Nhà băng nào đang “trỗi dậy” trong đầu tư trái phiếu?

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Ba ngân hàng có tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu tổ chức kinh tế lớn nhất gồm có TCB (60,7 nghìn tỷ, chiếm 24,7% dư nợ tín dụng), MBB (15,6 nghìn tỷ, chiếm 6,1% dư nợ tín dụng) và TPB (6,4 nghìn tỷ, chiếm 6,7% dư nợ tín dụng).

Trong nửa đầu năm, TCB đã mua hơn 2 nghìn tỷ trái phiếu của Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Tân Liên Phát Sài Gòn. MBB và MBS cũng mua 200 tỷ đồng trái phiếu của Novaland vào tháng 5, và 550 tỷ đồng trái phiếu do Bất động sản Phát Đạt phát hành trong tháng 6. Do đó, trong danh mục trái phiếu tổ chức kinh tế của các ngân hàng này nhiều khả năng có nhiều trái phiếu liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

VDSC cho biết, với lãi suất phát hành phổ biến ở mức 9%/năm trở lên (thậm chí cao hơn nữa với các công ty trong lĩnh vực bất động sản), lợi suất trái phiếu doanh nghiệp thông thường tốt hơn so với trái phiếu tổ chức tín dụng phát hành (mức lãi suất khoảng 6-8%).

Do đó, hai ngân hàng dành tỷ trọng đầu tư chứng khoán nợ cho trái phiếu các tổ chức kinh tế cao nhất cũng có lợi suất đầu tư chứng khoán nợ cao hơn hẳn so với mặt bằng chung (TCB 8,1%/năm, TPB 7,9%/năm). Trái lại, dễ nhận thấy các ngân hàng như ACB, VCB có cơ cấu đầu tư chứng khoán nợ an toàn hơn so với các ngân hàng khác và cũng có lợi suất chứng khoán nợ thấp hơn (dưới 6%).

Ngoài ra, xu hướng bảo lãnh phát hành trái phiếu qua công ty chứng khoán sau đó phân phối lại cho nhà đầu tư cá nhân cũng đang trở nên phổ biến. Đối với TCB, phần lớn trái phiếu tổ chức kinh tế được đầu tư thông qua TCBS, sau đó TCBS sẽ chia nhỏ và bán lại cho khách hàng lẻ. Tương tự, MBB cũng đang hướng tới phân phối các trái phiếu (sản phẩm G-bond). Sau khi ngân hàng bán lại, rủi ro sẽ được chuyển sang cho người mua thứ cấp. Với nghiệp vụ này, ngân hàng thu được phí tư vấn phát hành trái phiếu và phí phân phối trái phiếu (đối với phần bán lại cho khách hàng cá nhân).

Áp lực lên lãi suất cho vay ngày càng lớn

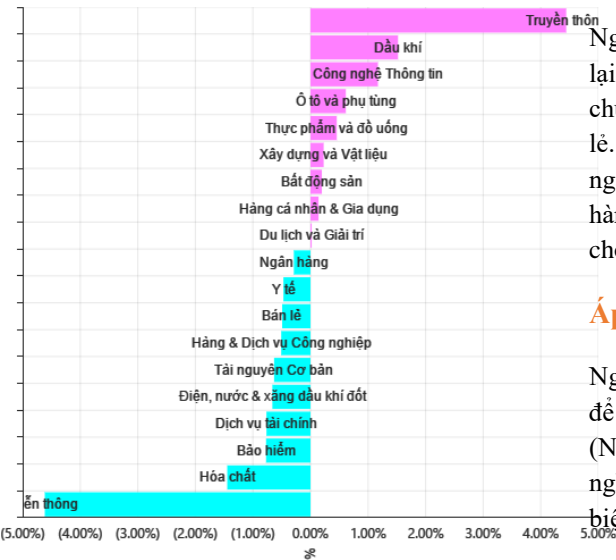
Ngoài tăng lãi suất, các ngân hàng đang thi nhau phát hành chứng chỉ tiền gửi với lãi suất khủng để tăng nguồn vốn huy động. Diễn biến lãi suất leo thang nhanh đến nỗi Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải ra văn bản nhắc nhở các tổ chức tín dụng và cảnh báo sẽ có biện pháp xử lý nghiêm trường hợp vi phạm quy định của pháp luật và chỉ đạo của NHNN, trong đó gồm cả biện pháp thu hẹp chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của tổ chức ngân hàng vi phạm.

Dù vậy, những biện pháp hành chính như trên khó có thể phát huy hiệu quả và phù hợp với thị trường. Rõ ràng, khi thanh khoản căng thẳng, trước diễn biến tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tín dụng, nguồn vốn thiếu hụt nên các ngân hàng buộc phải tăng cường huy động vốn bằng mọi giá để đảm bảo an toàn thanh khoản, cũng như phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh doanh đã đề ra, miễn là lãi suất cho vay ra vẫn đảm bảo cao hơn lãi suất huy động đầu vào.

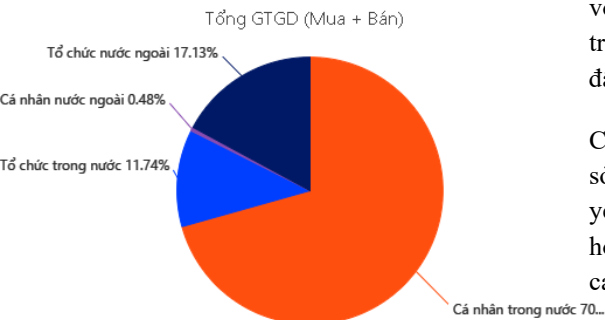
Chính vì vậy, nỗi lo về việc lãi suất cho vay có thể tiếp tục tăng lên trong thời gian tới là có cơ sở. Khi chi phí vốn của ngân hàng gia tăng do phải tăng lãi suất huy động, các ngân hàng tất yếu sẽ điều chỉnh tăng lãi suất cho vay theo để đảm bảo lợi nhuận, vốn được đặt ra theo kế hoạch ở mức rất cao trong năm nay. Hay nói cách khác gánh nặng tài chính này đã chuyển từ các nhà băng sang những khách hàng vay vốn.



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
09/11/2019	VN30F1909	0,24%	883,00	884,70	882,60	884,70	38.377	3.391,93
09/11/2019	VN30F1910	0,21%	885,20	886,90	884,70	886,90	292	25,87
09/11/2019	VN30F1912	0,19%	886,00	887,00	885,40	887,00	29	2,57
09/11/2019	VN30F2003	-0,01%	885,00	886,00	883,00	886,00	88	7,79

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NAF	23,05	6,96%	246.660		VTB	13,95	-7%	8.380	
HRC	47	6,94%	1.200		LGC	40,65	-6,98%	10	
HTL	18,5	6,94%	2.310		RIC	5,61	-6,97%	70	
D2D	67,9	6,93%	170.740		YEG	65,6	-6,95%	288.360	
PIT	4,34	6,90%	30		FTM	6,11	-6,86%	5.520	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ACM	0,6	20%	191.700		PJC	28,8	-10%	200	
SPP	3,3	10%	371.700		CAG	95,4	-9,92%	200	
TPP	9,9	10%	3.500		GDW	25,2	-9,68%	500	
VHE	11,2	9,80%	2.100		NBW	24,3	-9,67%	200	
VC9	11,3	9,71%	100		DPC	17,8	-9,64%	300	

TOP MUA RÒNG HSX				TOP BÁN RÒNG HSX			
Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Mua ròng (Tr. VNĐ)	Mã chứng khoán	Giá	+/-	GT Bán ròng (Tr. VNĐ)
HPG	22,05	3,52%	36.816.740	VHM	86,3	-1,93%	-27.413.780
NVL	61,7	-0,16%	11.453.440	VNM	122,1	-1,29%	-22.579.320
BID	38,2	-0,26%	9.958.690	BVH	72,2	-0,14%	-6.774.130
AST	66,4	0,30%	9.341.550	NT2	25	-1,19%	-6.600.020
MSN	78	2,50%	7.157.760	HDB	25,4	0,00%	-6.241.380

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.